

NHỮNG ĐIỂM MỚI VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ 2015 VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM NHÂN PHẨM, DANH DỰ CON NGƯỜI

PHAN THỊ THU LÊ*

Thực tiễn cho thấy các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người đang diễn ra nghiêm trọng với diễn biến ngày càng phức tạp, gây mất ổn định trật tự xã hội. Tuy Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, sửa đổi năm 2017 (gọi tắt là BLHS năm 2015) đã được sửa đổi một cách khá toàn diện, khắc phục được các hạn chế và bất cập trong BLHS năm 1999 nhưng một số quy định vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện để phòng chống loại tội phạm nguy hiểm này.

Từ khóa: Điểm mới, giải pháp, các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự.

Ngày nhận bài: 22/06/2020; Biên tập xong: 13/8/2020; Duyệt đăng: 09/4/2021

It has been a complicated increasing in the offences against individuals' reputation that causes social instability. Although the 2015 Penal Code has been comprehensively revised to overcome limitations in the former one, it still remains some regulations that need to be improved to combat and prevent from those dangerous crimes.

Keywords: Improvements, solutions, offences against reputation.

Quyền con người ở nước ta luôn là vấn đề được Đảng và Nhà nước quan tâm hàng đầu. Bảo vệ quyền con người là trách nhiệm của Nhà nước và mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội. Theo quy định tại Điều 20 Hiến pháp năm 2013, “mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm, không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm”.

Các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến sự phát triển bình thường, lành mạnh của con người mà còn làm tổn thương thể chất, tinh thần người bị hại cũng như gia đình của họ, ảnh hưởng xấu đến xã hội, gây phẫn nộ, bức xúc trong dư luận. Thực tiễn cho thấy, các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người đang diễn ra nghiêm trọng và diễn biến ngày càng phức tạp gây mất ổn định trật tự xã hội và đang là một trong những vấn đề nhức nhối được xã hội đặc biệt quan tâm.

1. Những điểm mới của Bộ luật hình sự năm 2015 về các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người

Đối với các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người, nghiên cứu BLHS năm 2015 so với BLHS năm 1999 cho thấy, Bộ luật này có nhiều điểm mới về nội dung cũng như kỹ thuật lập pháp hình sự. Cụ thể là:

- Thứ nhất, tại các điều 142, 144, 145, 146 BLHS năm 2015, một số thuật ngữ được thay đổi cho phù hợp với tên gọi và quy định trong một số luật chuyên ngành như thuật ngữ “trẻ em” được đổi thành “người dưới 16 tuổi”.

- Thứ hai, một số điều luật trước đây quy định gồm nhiều tội danh thì nay được tách ra thành các tội phạm độc lập và được quy định ở các điều luật độc lập nhằm đảm bảo nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự (TNHS) cũng như thể hiện sự rõ ràng trong kỹ thuật lập pháp. Có thể kể đến như: Tội mua bán người dưới 16 tuổi (Điều 151), Tội đánh tráo người dưới 01 tuổi (Điều 152) và Tội chiếm đoạt người dưới 16 tuổi (Điều 153). Ngoài ra, BLHS năm 2015 bổ sung thêm hai tội mới là Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154) và Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147).

* Tiến sĩ, Khoa Pháp luật hình sự và Kiểm sát hình sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

- Thứ ba, hành vi khách quan của một số tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người trong BLHS năm 2015 có sự sửa đổi phù hợp với thực tiễn tình hình tội phạm và yêu cầu bảo vệ quyền con người, yêu cầu phòng chống tội phạm.

+ Đối với hành vi khách quan của các tội phạm tình dục, ngoài hành vi “giao cấu”, BLHS năm 2015 bổ sung thêm hành vi “*thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác*” trong các tội hiếp dâm, tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, tội cưỡng dâm, tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi. Như vậy, người phạm tội không chỉ thực hiện hành vi giao cấu với nạn nhân theo cách hiểu truyền thống hiện nay là “*hành vi xâm nhập của bộ phận sinh dục nam vào bộ phận sinh dục nữ, với bất kỳ mức độ xâm nhập nào*”¹ mà còn trong cả trường hợp, những người cùng giới tính hay khác giới tính sử dụng bộ phận sinh dục nam, bộ phận khác trên cơ thể. Ví dụ: Sử dụng ngón tay, ngón chân, lưỡi..., dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, miệng, hậu môn của người khác với bất kỳ mức độ xâm nhập nào, bao gồm một trong các hành vi đưa bộ phận sinh dục nam xâm nhập vào miệng, hậu môn của người khác. Dùng bộ phận khác trên cơ thể như ngón tay, ngón chân, lưỡi..., dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, hậu môn của người khác² bằng một trong các thủ đoạn phạm tội đã được quy định thì với quy định mới này chúng ta có cơ sở pháp lý để truy cứu TNHS người phạm tội về một trong các tội phạm tình dục theo đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi.

+ Về Tội mua bán người (Điều 150) và Tội mua bán người dưới 16 tuổi (Điều 151), để phù hợp với Công ước quốc tế về tội buôn bán người, BLHS năm 2015 đã sửa đổi theo hướng mô tả cụ thể các dạng hành vi của tội

mua bán người bao gồm: Hành vi chuyển giao hoặc tiếp nhận người để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác; chuyển giao hoặc tiếp nhận người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác; tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người khác để thực hiện các hành vi nêu trên. Bên cạnh đó, các điều luật cũng bổ sung thêm dấu hiệu thủ đoạn phạm tội “dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc bằng thủ đoạn khác” trong cấu thành tội phạm.

+ Điều 153 BLHS năm 2015 mô tả cụ thể hơn hành vi khách quan của Tội chiếm đoạt người dưới 16 tuổi. Theo đó, hành vi chiếm đoạt người dưới 16 tuổi được hiểu là hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác chiếm giữ hoặc giao cho người khác chiếm giữ người dưới 16 tuổi.

- Thứ tư, BLHS năm 2015 bổ sung hai tội mới là Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147) và Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154). Theo đó, hành vi khách quan của Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm được xác định là hành vi lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi trình diễn khiêu dâm hoặc trực tiếp chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm dưới mọi hình thức. Hành vi khách quan của Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người được xác định là hành vi mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người khác.

- Thứ năm, do quy định mới của BLHS năm 2015 nên nhận thức và thực tiễn đối với chủ thể của một số tội xâm phạm tình dục là tội hiếp dâm, hiếp dâm người dưới 16 tuổi, cưỡng dâm và cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đã có sự thay đổi. Thực tiễn xét xử ở Việt Nam trước khi BLHS năm 2015 có hiệu lực thi hành coi chủ thể của các tội phạm trên là chủ thể đặc biệt, người thực hành chỉ có thể là nam giới và nữ giới chỉ có thể là đồng phạm với vai trò là người tổ chức, người xúi giục hoặc người giúp sức. Việc bổ sung dấu hiệu “*hành vi quan hệ tình dục khác*” trong các điều luật này đã góp phần thay đổi nhận thức về chủ thể của các tội này: đó là bất kỳ ai, không phân biệt giới tính. Tuy nhiên,

¹ Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao áp dụng một số quy định tại các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi

² Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP

chúng tôi cho rằng để có nhận thức chung và thống nhất, các cơ quan có thẩm quyền cần hướng dẫn cụ thể hơn về chủ thể của các loại tội phạm này. Ngoài ra, theo BLHS năm 2015, chủ thể của Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145) và Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146) được thay đổi từ “Người đã thành niên” thành quy định cụ thể hơn là “Người đủ 18 tuổi trở lên”.

- Thứ sáu, quy định về các tình tiết định khung tăng nặng cũng có những sửa đổi, bổ sung:

+ Tình tiết “*phạm tội nhiều lần*” và “*đôi với nhiều người*” quy định tại các điều luật đều được sửa đổi theo hướng quy định cụ thể và rõ ràng hơn. Theo đó, hai tình tiết này hầu như được sửa đổi thành “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*đôi với 02 người trở lên*” (trừ Điều 150 và Điều 151 BLHS năm 2015). Việc quy định rõ theo hướng mới này sẽ đảm bảo các quy định của BLHS được hiểu cụ thể, thống nhất hơn. Tuy nhiên, riêng trong Tội cưỡng dâm (Điều 143), nhà làm luật quy định hai tình tiết này với tên gọi “*cưỡng dâm 02 lần trở lên*” và “*cưỡng dâm 02 người trở lên*”. Nên chăng hai tình tiết này trong Tội cưỡng dâm nên sửa lại cho thống nhất với các điều luật khác. Không chỉ sửa đổi lại thuật ngữ cho hai tình tiết này mà trong BLHS năm 2015, nhà làm luật đã đảm bảo tính thống nhất và tính tương thích khi đưa hai tình tiết “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*đôi với 02 người trở lên*” cùng về khoản 2 của tất cả các điều luật.

+ BLHS năm 2015 bổ sung thêm tình tiết “*gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45%*” và tình tiết “*gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân 46% trở lên*” vào các cấu thành tội phạm tăng nặng của các điều luật. Đây là tình tiết mới lần đầu được đưa vào quy định của BLHS. Đối với hai tình tiết này đòi hỏi hậu quả bắt buộc là làm cho nạn nhân bị tâm thần hoặc có những biểu hiện hành vi không ổn định, diễn biến tâm lý bất thường với tỷ lệ nhất định từ 11% trở lên và việc xác định tỷ lệ % phải do cơ quan giám định pháp y kết luận.

+ BLHS năm 2015 bổ sung tình tiết “*phạm tội đối với người dưới 10 tuổi*” vào khoản 3 Điều

142 quy định về Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi với khung hình phạt là “*phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình*”. Với quy định mới này, nhà làm luật đã phân hóa TNHS đối với các trường hợp giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người dưới 13 tuổi thành hai mức là người dưới 10 tuổi và người từ đủ 10 tuổi đến dưới 13 tuổi.

+ Về Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, nhà làm luật đã sửa đổi một số tình tiết định khung tăng nặng trong Điều 146 BLHS năm 2015. Cụ thể, các tình tiết “*gây hậu quả nghiêm trọng*”, “*gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng*” đã bị xóa bỏ, thay vào đó là những tình tiết khác như “*gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45%*”, “*gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân 46% trở lên*”, “*làm nạn nhân tự sát*”. Việc sửa đổi này là hoàn toàn phù hợp, có thể định tính được, tạo điều kiện giúp cho các cơ quan áp dụng pháp luật được chính xác.

+ BLHS năm 2015 bổ sung thêm tình tiết “*sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*” vào khoản 2 Điều 155 quy định về Tội làm nhục người khác. Quy định này là phù hợp bởi việc công nghệ thông tin phát triển đã khiến các mạng máy tính, mạng viễn thông và các phương tiện điện tử trở thành công cụ hữu hiệu trong việc phát tán thông tin, có thể gây ra những tổn thương, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của nạn nhân.

2. Một số kiến nghị nâng cao chất lượng áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 về các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự con người

Mặc dù BLHS năm 2015 đã được sửa đổi một cách khá toàn diện, khắc phục được những hạn chế và bất cập trong BLHS năm 1999, trong đó có các sửa đổi liên quan đến các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người. Tuy nhiên, theo chúng tôi, BLHS năm 2015 vẫn còn một số quy định cần tiếp tục được hoàn thiện để tạo hành lang pháp lý vững chắc trong phòng chống loại tội phạm nguy hiểm này. Đó là:

- Về dấu hiệu trái ý muốn: Theo quy định của BLHS hiện hành, một dấu hiệu định tội trong các tội hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em là

dấu hiệu “*trái với ý muốn của nạn nhân*”. Về vấn đề này, tác giả hoàn toàn đồng ý với ý kiến của PGS.TS. Trần Văn Độ - Nguyên Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao là nên thay dấu hiệu “*trái với ý muốn của nạn nhân*” bằng dấu hiệu “*không có sự đồng ý của nạn nhân*” thì sẽ phù hợp hơn³. Bởi lẽ, việc chứng minh này có thể sẽ làm ảnh hưởng, tổn thương đến tâm lý nạn nhân cũng như chứng minh “*không có sự đồng ý của nạn nhân*” đơn giản hơn chứng minh “*trái với ý muốn của nạn nhân*”. Việc xác định yếu tố trái ý muốn nạn nhân là khá phức tạp, bao gồm cả hành vi khách quan và ý chí chủ quan; còn xác định yếu tố không đồng ý thì đơn giản hơn, chỉ cần xác định các biểu hiện khách quan như nói không, xô đẩy, bỏ chạy... là đủ. Sự thay đổi này sẽ khiến người là nạn nhân của các vụ việc hiếp dâm tránh bị tổn thương thêm lần nữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; nhất là đối với người dưới 18 tuổi.

- Về vấn đề tuổi của nạn nhân trong tội giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác với trẻ em (Điều 145 BLHS năm 2015). Theo đó, nạn nhân của tội phạm này là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Mặc dù hành vi giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác là thuận tình, tức là có sự đồng ý của nạn nhân, nhưng hành vi này vẫn bị coi là tội phạm nhằm bảo vệ sự phát triển toàn diện của trẻ em khi các em còn chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý để quyết định hành vi tình dục của mình. Tuy nhiên, qua nghiên cứu một số bản án về tội phạm này và tham vấn ý kiến của một số chuyên gia, các nhà nghiên cứu cũng như những người làm thực tiễn, chúng tôi nhận thấy hầu hết các trường hợp người phạm tội là người yêu hoặc có trường hợp là người chồng sau này của nạn nhân. Xuất phát từ tình yêu nên cả hai đã cùng nhau thực hiện hành vi quan hệ tình dục mà hoàn toàn không có sự ép buộc hay sử

dụng thủ đoạn nào khác. Nhiều trường hợp do thiếu hiểu biết, không ý thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng vì gia đình tố cáo nên nạn nhân đã phải nhìn người yêu vướng vào tù tội và chờ đợi trong nhiều năm để được kết hôn khi người yêu mãn hạn tù. Thiết nghĩ, hình phạt áp dụng trong những trường hợp này không phát huy được hết tính hướng thiện, không bảo vệ tối đa được quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, thậm chí đôi khi còn làm xáo trộn cuộc sống và đe dọa hạnh phúc của gia đình họ. Do vậy, chúng tôi cho rằng BLHS nên xem xét lại độ tuổi của đối tượng tác động trong tội giao cấu với trẻ em để phù hợp hơn với thực tiễn xã hội cũng như phù hợp hơn với chính sách hướng thiện của luật hình sự Việt Nam.

- Theo quy định tại Nghị quyết 06/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hành vi dâm ô chỉ bao gồm các tiếp xúc cơ học thân thể mà chưa bao gồm các tiếp xúc nhìn (như buộc nạn nhân xem khoả thân hoặc buộc nạn nhân khoả thân để xem, cho xem phim khiêu dâm...) hoặc tiếp xúc nghe (buộc nghe những lời tục tĩu, nghe những truyện khiêu dâm...). Hướng dẫn này chưa đảm bảo việc bảo vệ lợi ích tốt nhất cho các em.

Ngoài ra, cũng đã đến lúc cần tội phạm hoá các hành vi tấn công tình dục, quấy rối tình dục hiện đang xảy ra khá phổ biến ở nước ta. Chi tội phạm hoá thì mới có căn cứ khởi tố vụ án và sử dụng các biện pháp tố tụng luật định để xác định hành vi, thực hiện việc truy tố, bảo vệ quyền con người và đấu tranh có hiệu quả các hành vi này...

Đồng thời, để đảm bảo áp dụng có hiệu quả các quy định của pháp luật hình sự về các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người, cần chú trọng đến hoạt động hướng dẫn áp dụng pháp luật. Một số các quy định mới trong BLHS năm 2015 chưa thật rõ ràng có thể dẫn tới những cách hiểu khác nhau. Do đó, chúng tôi cho rằng các cơ quan có thẩm quyền cần sớm tiến hành xây dựng các văn bản hướng dẫn, giải thích rõ hơn những quy định này; nghiên cứu xây dựng các án lệ cần thiết./.

³ Phát biểu của PGS.TS. Trần Văn Độ tại Hội thảo “Nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên đối với các tội phạm xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm phụ nữ và trẻ em” do Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội phối hợp với Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) và Văn phòng Liên hiệp quốc về chống Ma túy và Tội phạm (UNODC) tại Việt Nam tổ chức tháng 8/2019 tại Hà Nội